

Số: 15/2025/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 07 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H sinh năm 1986; địa chỉ xóm 7, xã K, tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân số 0371860 cấp ngày 13/8/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T sinh năm 1985; địa chỉ xóm 7, xã K, tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân số 03708500 cấp ngày 02/4/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/7/2025 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn T có 02 con chung là cháu Phạm Thị Thủy L sinh ngày 01/10/2011 và cháu Phạm Quang L1 sinh ngày 30/11/2013; chị H và anh T thỏa thuận giao cả hai cháu Phạm Thị Thủy L và cháu Phạm Quang L1 cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L và cháu L1 cùng chị H mỗi tháng, mỗi cháu là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H, cho đến khi thi hành án xong, hằng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H và anh T thỏa thuận chị H chịu T bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000044 ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND KHU VỰC B - Ninh Bình.
- THADS tỉnh Ninh Bình.
- UBND xã K
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực